

QUAN HỆ HỢP TÁC, HỮU NGHỊ GIỮA TỈNH QUẢNG BÌNH (VIỆT NAM) VÀ TỈNH KHĂM MUỘN (LÀO): TỪ QUÁ KHỨ ĐẾN HIỆN TẠI

LẠI THỊ HƯƠNG*

Tóm tắt: Quảng Bình (Việt Nam), Khăm Muộn (Lào) là hai tỉnh của hai đất nước khác nhau nhưng lại là láng giềng gần gũi, có những nét tương đồng về mặt địa lý, tự nhiên, lịch sử và văn hoá. Sự tương đồng này đã làm cho nhân dân hai tỉnh ngày càng gắn bó, vượt qua nhiều thử thách, khó khăn để cùng phát triển, góp phần tô thắm thêm tình hữu nghị bền vững, sâu sắc giữa hai dân tộc Việt - Lào. Trong bối cảnh mới, mối quan hệ hữu nghị đó ngày càng phát triển, mở ra triển vọng hợp tác về nhiều mặt.

Từ khóa: Quảng Bình; Khăm Muộn; quan hệ hợp tác, hữu nghị.

1. Mối quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Quảng Bình và Khăm Muộn từ trước năm 1975 đến nay

1.1. Giai đoạn trước năm 1975

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954): Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, quân và dân tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với lực lượng vũ trang của tỉnh Khăm Muộn chiến đấu làm thất bại âm mưu bình định, càn quét của địch. Trong thời kỳ này, lực lượng công an vũ trang tỉnh Quảng Bình đã đào tạo, huấn luyện cán bộ, giúp Khăm Muộn xây dựng cơ sở chính trị và lực lượng. Sự hoạt động mạnh mẽ của lực lượng vũ trang Liên khu IV, đặc biệt là lực lượng vũ trang Quảng Bình đã giúp Khăm Muộn và các tỉnh Trung Lào phát triển lực lượng một cách nhanh chóng, góp phần giác ngộ cách mạng cho nhân dân các bộ tộc Lào và củng cố vùng giải phóng của Lào. Tháng 1/1954, Liên quân Lào - Việt mở chiến dịch Trung Lào, nhân dân ba huyện Tuyên Hóa, Quảng Trạch, Bố Trạch (Quảng Bình) được giao nhiệm vụ cung cấp một phần nhân lực, vật lực cho chiến dịch.

Đồng thời, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 giao nhiệm vụ cho Tiểu đoàn 929 của Tỉnh đội Quảng Bình hoạt động dọc theo Đường 12 lên đến Cha Lo. Trong thời gian từ tháng 1 cho đến tháng 7/1954, toàn tỉnh Quảng Bình đã thành lập 29 trạm vận chuyển, huy động khoảng 46.000 lượt thanh niên xung phong, dân công và nhiều xe đạp thồ, phương tiện thô sơ khác phục vụ cho chiến dịch và góp phần vào thắng lợi chung của cả nước trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược¹. Có thể khẳng định, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, quân dân Quảng Bình đã kể vai sát cánh cùng nhân dân tỉnh Khăm Muộn chiến đấu chống kẻ thù chung.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ 1954 - 1975: Nhân dân Quảng Bình tiếp tục huy động mọi tiềm lực vật chất và tinh thần, tiến hành khắc phục hậu quả nặng nề của chiến tranh; tăng cường đoàn kết với nhân dân các địa phương Lào, đặc biệt là nhân dân tỉnh Khăm Muộn. Từ năm 1959, để đối phó với tình hình ngày càng

¹ Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng Quảng Bình (1998), *Lịch sử bộ đội biên phòng Quảng Bình, tập 1, 1959-1995*, Nxb. Quảng Bình.

* Trường Đại học Quảng Bình.

cấp bách do lực lượng phản động thân Mỹ gây ra, Ban chỉ huy Công an nhân dân và vũ trang Trung ương đã ra Chỉ thị (số 52/CT-TW)² và Mệnh lệnh (số 12/TW)³ cho các tỉnh chung đường biên giới với Lào phải nhận rõ “Cách mạng Lào quan hệ khăng khít với cách mạng Việt Nam. Trách nhiệm của mỗi cán bộ, chiến sỹ CANDVT là phải nâng cao tinh thần quốc tế vô sản, tinh thần giúp bạn không điều kiện...”⁴. Trên quan điểm đó, Quảng Bình nhanh chóng thành lập các đội công tác sang phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh Khăm Muộn cùng chiến đấu, giữ vững vùng giải phóng và tuyến hành lang sát biên giới Việt Nam - Lào, làm căn cứ cho Khăm Muộn tiến hành cuộc chiến đấu lâu dài.

Từ sau khi Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Vương quốc Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao (5/9/1962), Ban Bí thư TW Đảng giao Quảng Bình trực tiếp kết nghĩa với tỉnh Khăm Muộn. Quân và dân Quảng Bình kết hợp chặt chẽ và có hiệu quả việc xây dựng tiềm lực hậu phương với việc chi viện cho chiến trường miền Nam, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với Cách mạng Lào. Cụ thể, đầu năm 1964, Quảng Bình đã phối hợp với Khăm Muộn tổ chức thành công chiến dịch mang mật danh 128, đẩy lùi quân địch và giải phóng một khu vực rộng lớn thuộc địa phận cao nguyên Trung Lào, cùng tuyến biên giới Việt - Lào từ Đường 8 đến Đường 12. Khi đế quốc Mỹ leo thang cuộc chiến tranh xâm lược ở Việt Nam và Đông Dương, từ đầu năm 1965, Quảng Bình trở thành một trong những điểm tập kích dữ dội

của chúng. Tháng 5/1965, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng Việt Nam mở Mặt trận Trung - Hạ Lào, nhằm tổ chức quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với bộ đội Pathét Lào đánh trả các cuộc hành quân của địch, củng cố lực lượng và đẩy mạnh phong trào du kích. Với tư cách đứng ở tuyến đầu, Quảng Bình luôn coi trọng nhiệm vụ chi viện chiến trường miền Nam, đồng thời hoàn thành nghĩa vụ quốc tế đối với cách mạng Lào. Tháng 10/1965, Quảng Bình thành lập Ban C, cử chuyên gia các ngành, cán bộ, hỗ trợ phương tiện vận tải, công cụ sản xuất sang giúp các tỉnh Khăm Muộn và Savanakhet. Bên cạnh lĩnh vực quân sự, Quảng Bình đã tích cực giúp tỉnh bạn xây dựng chính quyền, đào tạo cán bộ, phát triển kinh tế (trồng trọt, chăn nuôi, thủy lợi), phát triển giáo dục. Ngành giao thông vận tải mở công trường 050, huy động đông đảo lực lượng công nhân cầu đường, mở rộng Đường 12B từ biên giới Việt - Lào đến ngã ba Lăng - Khăng⁵. Trong các năm 1971-1973, Quảng Bình tiếp tục có sự phối hợp giúp đỡ nhân dân tỉnh Khăm Muộn, từ việc làm thất bại cuộc hành quân lớn mang tên “Cù Kiệt” đến chiến thắng Đường 9 Nam Lào đã làm phá sản một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hóa” và “Lào hóa chiến tranh” của Mỹ. Năm 1975, Việt Nam và Lào hoàn toàn được giải phóng, thống nhất đất nước đã mở ra một trang sử mới trong quan hệ hai nước; cũng như mở rộng và thắt chặt hơn mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa nhân dân các địa phương chung đường biên giới Việt - Lào, trong đó có Quảng Bình và Khăm Muộn.

² Tài liệu lưu trữ tại Bộ tư lệnh Biên phòng.

³ Tài liệu lưu trữ tại Bộ tư lệnh Biên phòng.

⁴ Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng Quảng Bình (1998), *Lịch sử bộ đội biên phòng Quảng Bình, tập 1, 1959-1995*, Nxb. Quảng Bình, tr.4.

⁵ Thường vụ Tỉnh ủy, BCH Quân sự tỉnh Quảng Bình (1994), *Quảng Bình kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975)*, Nxb. Quảng Bình, tr.126.

1.2. Giai đoạn sau năm 1975 đến nay

- Từ năm 1975 đến trước năm 1989

Sau khi giành được độc lập, Việt Nam và Lào bắt tay vào công cuộc khôi phục đất nước và đi lên theo con đường XHCN. Trong giai đoạn từ năm 1975 đến trước năm 1989, Quảng Bình⁶ và Khăm Muộn dù phải đối mặt với nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh, nhưng hai tỉnh vẫn tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, hữu nghị, hợp tác chặt chẽ để xây dựng quê hương, đáp ứng yêu cầu cách mạng của hai nước. Với xuất phát điểm thấp, lại trải qua thời gian dài chiến tranh nên Quảng Bình và Khăm Muộn tăng cường hợp tác trên lĩnh vực kinh tế, với nội dung hợp tác toàn diện, cơ bản có hiệu quả. Đặc điểm của quan hệ hợp tác trong giai đoạn này là viện trợ và cho vay theo cơ chế tập trung bao cấp (chủ yếu là từ phía Quảng Bình viện trợ cho Khăm Muộn). Thành tựu nổi bật trong quan hệ hai tỉnh giai đoạn này là đàm phán và phối hợp giải quyết vấn đề phân mốc biên giới, góp phần quan trọng vào việc xác định biên giới giữa hai nước Việt - Lào.

- Từ năm 1989 đến năm 2019

Ngày 1/7/1989, tỉnh Quảng Bình được tái lập theo Nghị quyết kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa VIII và Quyết định số 87-QĐ/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng. Quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn được đẩy mạnh với những nội dung phong phú, toàn diện hơn.

Trong lĩnh vực chính trị - đối ngoại

Từ sau năm 1989, nhiều đoàn cán bộ cấp cao thuộc các sở, ban ngành của tỉnh Khăm Muộn và Quảng Bình thường xuyên có các hoạt động viếng thăm, hội đàm, trao đổi kinh nghiệm và ký kết các biên bản hữu nghị hợp

tác. Tính từ năm 2011 đến năm 2019, Quảng Bình đã đón 129 đoàn đại biểu của Lào với 1.682 lượt cán bộ sang thăm, làm việc tại Quảng Bình. Về phía tỉnh Quảng Bình đã cử 158 đoàn với 1.769 lượt cán bộ các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, quân đội sang làm việc với các địa phương Lào⁷.

Bên cạnh việc trao đổi các đoàn công tác, tỉnh Quảng Bình đã có những hoạt động kết nối với Hội Việt kiều Lào tại tỉnh Khăm Muộn nói riêng, các tỉnh của Lào nói chung. Đây được xem là một trong những hoạt động ngoại giao nhân dân thiết thực nhất, góp phần thắt chặt tình cảm của những kiều bào xa quê với đồng bào trong tỉnh. Những thành quả đạt được trong hợp tác chính trị - đối ngoại thể hiện sâu sắc quan hệ đặc biệt giữa hai tỉnh, đồng thời định hướng cho các lĩnh vực hợp tác khác.

Trong lĩnh vực an ninh - quốc phòng

Căn cứ vào những nhiệm vụ chung được đề ra tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Bình qua các nhiệm kỳ từ năm 1991 đến nay, hợp tác an ninh - quốc phòng giữa hai tỉnh được xác định các vấn đề chính là: phối hợp chặt chẽ trong công tác tuần tra biên giới, giám sát chặt chẽ những hoạt động của các lực lượng thù địch bên ngoài, chuẩn bị kế hoạch đối phó với các tình huống xảy ra. Tăng cường hoạt động để quản lý đường biên, cột mốc, giữ vững độc lập chủ quyền. Phối hợp với tỉnh Khăm Muộn xây dựng Quy chế phối hợp với Ban biên giới nhằm đảm bảo tuyến biên giới hòa bình, hữu nghị. Các đồn biên phòng Quảng Bình duy trì chế độ gặp định kỳ để nắm bắt tình hình và giải quyết kịp thời các vấn đề xảy ra.

⁶ Trong giai đoạn 1976 - 1989, tỉnh Quảng Bình được nhập vào tỉnh Bình Trị Thiên.

⁷ Báo cáo số 04 - BC/TU ngày 30/10/2015 của Tỉnh ủy Quảng Bình "Tình hình, quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình với các tỉnh của nước CHDCND Lào năm 2015", TTLT Tỉnh ủy Quảng Bình, tr.2.

Trong lĩnh vực kinh tế

Hợp tác kinh tế giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn từ sau năm 1989 có những bước phát triển mới, mang tính đột phá. Bên cạnh việc tiếp tục củng cố, phát triển quan hệ trong các lĩnh vực truyền thống, một số lĩnh vực hợp tác mới đã được hai bên triển khai thực hiện và bước đầu thu được nhiều thành tựu. Để thúc đẩy thương mại, dịch vụ phát triển cao, hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn đã trình Chính phủ hai nước phê duyệt các vùng kinh tế trọng điểm dọc tuyến biên giới, nhất là cửa khẩu Cha Lo - Nà Phàu để có hướng đầu tư, xây dựng. Việc xây dựng mô hình kinh tế hai bên cửa khẩu là một nét mới trong chiến lược hợp tác phát triển kinh tế giữa hai tỉnh cùng chung biên giới. Các khu trung tâm kinh tế cửa khẩu đang từng bước mở cửa và trở thành khu đô thị giao lưu quốc tế, là cầu nối không chỉ hàng hóa của Quảng Bình và Khăm Muộn mà còn đóng vai trò vận chuyển giữa hàng hóa trong nước với thị trường nước ngoài. Bình quân kim ngạch xuất khẩu tăng đều hàng năm. Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2019, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hoá qua các cửa khẩu Chạ Lo và Cà Ròng tăng lên rõ nét, với hơn 1.700.400.000 USD năm 2019⁸. Hiện có một số dự án của các doanh nghiệp tỉnh Quảng Bình đang đầu tư về khai thác khoáng sản, xây dựng tại tỉnh Khăm Muộn như Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Quảng Bình đã đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất than xanh tại thị xã Thà Khệt với tổng số vốn đầu tư 6 tỷ đồng, công suất 1.080 tấn/năm⁹. Thêm vào đó, do hai tỉnh Quảng Bình

và Khăm Muộn cùng nằm trong khuôn khổ hợp tác giữa các tỉnh 3 nước Việt Nam - Lào - Thái Lan có sử dụng Đường 8 và Đường 12 nên hoạt động đầu tư, thương mại, du lịch ngày càng được chú trọng và phát triển. Từ năm 2014 đến năm 2019, Quảng Bình đã tổ chức thường niên Hội nghị xúc tiến đầu tư và quảng bá du lịch, có sự tham dự của đại diện tỉnh Khăm Muộn. Thông qua hợp tác đầu tư, tiềm năng và thế mạnh của mỗi tỉnh đã bước đầu được đẩy mạnh và khai thác, góp phần phát triển kinh tế.

Trong lĩnh vực văn hóa - du lịch:

Các hoạt động hợp tác trên lĩnh vực văn hóa giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn diễn ra thường xuyên và liên tục. Việc duy trì các cuộc làm việc thường niên giữa Sở Văn hóa - Thông tin (nay là Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch) của tỉnh Quảng Bình và Sở Thông tin, Văn hóa và Thể thao Khăm Muộn là cơ sở quan trọng để các ban ngành, địa phương và nhân dân hai bên biên giới tăng cường hợp tác, giao lưu trên tất cả các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục - thể thao, báo chí, phát thanh truyền hình. Thông qua những hoạt động này, nhân dân vùng sâu vùng xa, vùng biên giới nói riêng và nhân dân hai tỉnh nói chung có thêm sự hiểu biết lẫn nhau, góp phần xây dựng một đường biên giới quốc gia hữu nghị, lâu dài giữa hai nước.

Quảng Bình có tiềm năng du lịch biển, Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng là một kỳ quan thiên nhiên thế giới, thu hút được sự quan tâm của du khách Lào. Trong khi đó, Khăm Muộn lại có thế mạnh về du lịch sinh thái và văn hóa, đó là Khu bảo tồn quốc gia Hin-Nam-No. Từ năm 1998 đến nay, mối quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh trong lĩnh vực du lịch đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận. Tháng 6/2014, hai tỉnh đã tổ chức Hội thảo khoa học nhằm xây dựng tầm

⁸ Tổng hợp từ báo cáo các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019 của Tỉnh ủy Quảng Bình.

⁹ Báo cáo số 04 - BC/TU ngày 30/10/2015 của Tỉnh ủy Quảng Bình "Tình hình, quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình với các tỉnh của nước CHDCND Lào năm 2015", TTLT Tỉnh ủy Quảng Bình, tr. 1 - 4.

nhìn, lộ trình đến năm 2020 về hợp tác biên giới trong bảo tồn đa dạng sinh học giữa Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng và Khu bảo tồn quốc gia Hin-Nam-No tại Trường Đại học Quảng Bình. Phục vụ cho sự phát triển của du lịch, tỉnh Quảng Bình đã xây dựng các tour du lịch quốc tế đến Lào như Đông Hới - Thà Khẹt, Đông Hới - Thà Khẹt - Bôlykhămxay, Đông Hới - Savan nakhet... Quảng Bình và Khăm Muộn cũng là hai tỉnh tham gia sáng lập hiệp hội các tỉnh của ba nước Việt Nam, Lào, Thái Lan có sử dụng Đường 8, Đường 12. Với sự nỗ lực trong hợp tác của hai tỉnh, ngành du lịch Quảng Bình ngày càng phát triển, thu hút số lượng lớn du khách từ Lào, Thái Lan theo mô hình "1 ngày 3 nước Việt Nam, Lào, Thái Lan".

Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo

Hợp tác trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo được đánh giá có nhiều thành công, góp phần tạo nguồn nhân lực quan trọng cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đối với tỉnh Khăm Muộn. Hợp tác giáo dục - đào tạo giữa hai tỉnh được thể hiện ở hệ thống các văn bản ký kết hợp tác giáo dục hàng năm giữa hai tỉnh; số lượng, chất lượng đào tạo lưu học sinh ở các ngành học, các chính sách ưu đãi của tỉnh Quảng Bình đối với lưu học sinh tỉnh Khăm Muộn; sự hỗ trợ, giúp đỡ của Quảng Bình đối với giáo dục tỉnh Khăm Muộn. Trước năm 2000, hợp tác giáo dục giữa hai tỉnh chủ yếu diễn ra dưới hình thức cử cán bộ sang tham khảo, học tập và trao đổi kinh nghiệm phát triển giáo dục - đào tạo của nhau.

Từ năm 2005 đến 2015 số lưu học sinh Lào được gửi sang đào tạo tại Quảng Bình ngày càng tăng, hình thức và quy mô đào tạo ngày càng phong phú. Trong thời gian từ 2015 - 2019, tỉnh Quảng Bình đã tiếp nhận hỗ trợ 203 lưu học sinh tỉnh Khăm Muộn sang theo học tiếng Việt dự bị

và lưu học sinh theo diện tự túc trên tổng số 285 lưu học sinh Lào học tập tại Quảng Bình¹⁰. Ngoài ra, tỉnh Quảng Bình còn tiếp nhận một số cán bộ Sở Ngoại vụ và Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Sở Công an và Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Khăm Muộn sang học tiếng Việt nâng cao tại Trường Đại học Quảng Bình; tiếp nhận và đào tạo chuyên môn đối với các trường hợp như: tập huấn công tác quân sự, quốc phòng đối với cán bộ quân sự Lào trong thời gian 1 năm. Hàng năm, tỉnh Quảng Bình đã cử các giáo viên tình nguyện sang dạy tiếng Việt tại các trường học và cho con em các Việt kiều đang sinh sống tại tỉnh Khăm Muộn. Về phía tỉnh Khăm Muộn, dù trong điều kiện còn nhiều khó khăn, nhưng chính quyền tỉnh Khăm Muộn vẫn hỗ trợ kinh phí cho một số sinh viên, cán bộ tỉnh Quảng Bình sang học tiếng Lào.

Trong lĩnh vực xã hội nhân đạo: Thực hiện chủ trương của hai nhà nước, Đoàn 589 Việt Nam và Lào tổ chức việc tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện và chuyên gia hy sinh trên đất Lào, tỉnh Quảng Bình thành lập "Ban công tác đặc biệt" với sự tham gia của Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội cùng một số ban, ngành liên quan phối hợp triển khai công tác tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Trong quá trình thực hiện, tỉnh Quảng Bình được sự giúp đỡ tận tình từ chính quyền các cấp cùng như nhân dân tỉnh Khăm Muộn, nhờ đó lực lượng tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

¹⁰ Báo cáo số 182 - BC/ TU ngày 10/11/2017 của Tỉnh ủy Quảng Bình "Tình hình hợp tác giữa tỉnh Quảng Bình với các tỉnh của nước CHDCND Lào năm 2017 và phương hướng hợp tác năm 2018", TTLT Quảng Bình.

2. Một số nhận xét

Những thành tựu đạt được trong quan hệ hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Bình và Khăm Muộn có ý nghĩa quan trọng, góp phần giữ vững an ninh chính trị xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của hai bên. Từ những thành tựu trong mối quan hệ hợp tác nói trên, để mối quan hệ đó ngày càng phát triển, tác giả xin đưa ra một số nhận xét:

Thứ nhất, muốn xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác đặc biệt giữa hai tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn phải dựa trên nền tảng tư tưởng cách mạng và tình cảm trong sáng thủy chung giữa hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước Việt Lào. Đó là nhân tố đảm bảo cho nhân dân hai tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác đặc biệt phát triển bền vững vượt qua những thử thách; giữ vững mối tình hữu nghị son sắt trước mọi diễn biến phức tạp của cuộc đấu tranh dân tộc và đấu tranh giai cấp và xây dựng quê hương, đất nước trong hơn nửa thế kỷ qua.

Thứ hai, trong quá trình triển khai quan hệ hợp tác, hai tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn thường xuyên củng cố mối quan hệ hữu nghị và hợp tác, thực hiện một cách thường xuyên, liên tục, lâu dài và coi đây là một bộ phận không tách rời trong chiến lược phát triển của mỗi tỉnh. Qua mỗi giai đoạn lịch sử, tùy thuộc vào cục diện chính trị của mỗi địa phương, mỗi nước và tình hình khu vực và hai tỉnh mà đề ra những

nhiệm vụ trước mắt và lâu dài để phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa hai tỉnh.

Thứ ba, để xây dựng mối quan hệ hữu nghị và hợp tác đặc biệt giữa hai tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn một cách có hiệu quả phải được thực hiện trên cơ sở cộng đồng chia sẻ trách nhiệm, bình đẳng, tôn trọng lợi ích của mỗi tỉnh và lợi ích chung của hai tỉnh. Mặt khác trong quá trình hợp tác phải đa dạng hóa các hình thức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hữu nghị và hợp tác trên tất cả các lĩnh vực, trong đó quan hệ hữu nghị và hợp tác trên lĩnh vực chính trị là điều kiện tiên quyết đảm bảo cho mối quan hệ hữu nghị và hợp tác diễn ra đúng đường lối cách mạng của hai Đảng và hai Nhà nước Việt Nam và Lào.

Thứ tư, Quảng Bình - Khăm Muộn đều là những tỉnh nghèo, có điểm xuất phát thấp, vì vậy việc mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác giữa hai tỉnh Quảng Bình - Khăm Muộn theo hướng hội nhập và phát triển sẽ thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, góp phần nâng cao dân trí, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng yêu cầu công cuộc đổi mới. Đây chính là nhân tố quan trọng giúp cho mỗi tỉnh khắc phục những mặt hạn chế, nhanh chóng rút ngắn khoảng cách chênh lệch, vươn lên phát triển cùng nhịp độ chung của khu vực và thế giới. ■

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng Quảng Bình (1998), *Lịch sử bộ đội biên phòng Quảng Bình*, tập 1, 1959-1995, Quảng Bình.
2. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng Quảng Bình (2013), *Lịch sử bộ đội biên phòng Quảng Bình*, tập 2, 1996-2013, Quảng Bình.